

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-PT

Ngày: 17/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Truyền

Ông Ma Quốc T3

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo B.V.C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

** Bị cáo có kháng cáo:* B.V.C (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Xuân N và bà Lý Thị D; có vợ là Triệu Thị D1 và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án tại bản án số 32/2016 ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử phạt bị cáo B.V.C 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi liên quan không kháng cáo (Tòa án không triệu tập):*

1. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Khu Chợ, xã Xuân Dương, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Nà Pài, xã Kim Lư, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

3. Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Khu C, xã X, huyện N

tỉnh Bắc Kạn.

4. Anh T3, sinh năm 1999; trú tại: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

5. Anh Lăng Văn N (tên gọi khác là Lăng Văn T), sinh năm 1993; trú tại thôn Nà Cai, xã Xuân Dương, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

6. Anh Hứa Văn H1, sinh năm 1994; trú tại trú tại thôn Khu Chợ, xã Xuân Dương, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

7. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1985; trú tại thôn Cốc Duồng, xã Xuân Dương, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

8. Anh Hứa Văn L, sinh năm 1993; trú tại thôn Nà Nhàng, xã Xuân Dương, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

**Người làm chứng (Tòa án không triệu tập):* Anh Nông Bảo Duy, sinh năm 1999, trú tại thôn Nà Nhàng, xã Xuân Dương, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2018, Tổ công tác Công an Huyện Nặm nhiệm vụ thì phát hiện tại xưởng sửa chữa xe ô tô của anh Hoàng Văn T2 tại thôn Khu Chợ, xã Xuân Dương, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện nghi vấn đánh bạc, tiến hành kiểm tra phát hiện một nhóm người đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, cá cược bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tạm giữ: 36 quân bài tú lơ khơ; số tiền 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng) trên chiếu bạc; 01 chiếc chiếu nhựa. Ngoài ra còn tạm giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền 9.178.000đ (chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn), trong đó: của Lăng Văn Ngôn (Lăng Văn Thắng) 511.000đ; Hoàng Văn H 200.000đ; T3 1.908.000đ; Hứa Văn L 700.000đ; Đặng Văn T1 5.850.000đ; Hoàng Văn H2 9.000đ.

Tại cơ quan điều tra qua đầu tranh khai thác các đối tượng khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, B.V.C một mình điều khiển xe máy của anh trai là Bàn Đức Văn đi từ nhà đến xưởng sửa chữa xe ô tô của Hoàng Văn T2 để xem ô tô biển kiểm soát 98H-2226 của Cnhờ T2 sửa chữa từ trước đã xong chưa. Đến xưởng sửa chữa ô tô thì gặp Hoàng Văn H trú tại thôn Nà Pài, xã Kim Lư, Đặng Văn T1 trú tại thôn Khu C, xã X, Hứa Văn L trú tại thôn N, xã X, T3 trú tại thôn N, xã X đang ngồi uống nước trong xưởng nên C vào ngồi uống nước và nói chuyện cùng. Một lát sau, C, H, T1, L và T3 cùng rủ nhau vào phòng kho phía bên trong xưởng sửa chữa ô tô để đánh bạc bằng hình thức ba cây cá cược bằng tiền. Khi C, H, T, Long và T3 đánh bạc được một lúc thì Lăng Văn N vào tham gia đánh bạc cùng. Sau đó, lần lượt có Hứa Văn H, trú tại thôn Khu C, Hoàng Văn H2 trú tại thôn C và Nông Bảo D trú tại thôn N và đều thuộc xã X, huyện N đến xưởng sửa chữa ô tô của T2 chơi. Thấy bên trong kho đang đánh bạc thì H1, H2 vào đánh bạc cùng, còn D không tham gia đánh chỉ ngồi xem mọi người đánh bạc. Hình thức đánh bạc là đánh ba cây, các đối tượng sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 để đánh. Những người đánh bạc cá cược với người làm chương (cầm

chương), người cầm chương là người được cầm bài và chia bài cho mỗi người tham gia đánh ba quân bài, sau đó cộng điểm cả ba quân lại để tính điểm và so sánh với điểm của người cầm chương. Ai có số điểm lớn hơn thì người đó thắng, tỷ lệ cá cược là 1 ăn 1. Những người tham gia đánh bạc cùng thống nhất quy định, số tiền đặt cọc mỗi ván thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 20.000đ, những người tham gia đánh bạc được thay nhau cầm chương, nếu ai được 10 điểm khi cộng cả ba quân lại. Quá trình các đối tượng tham gia đánh bạc không có người trông coi, cảnh giới. Ngoài số tiền trước đó bỏ ra dùng để đánh bạc thì không ai dùng vật, tài sản nào khác để tham gia cá cược. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi C, H, T, L, T3, Ngôn, H1, H2 đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài tú lơ khơ ba cây thì bị tổ công tác Công an huyện N và Công an xã X đến kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc.

Trên cơ sở lời khai nhận của B.V.C và các đối tượng cùng tham gia đánh bạc thì xác định được tổng số tiền các đối tượng sử dụng cho việc đánh bạc được thua bằng tiền vào buổi chiều ngày 03/6/2018 tại phòng kho của xưởng sửa chữa ô tô Hoàng Văn T2 là 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng). Trong đó Cơ quan điều tra trực tiếp thu giữ trên chiếc bạc số tiền là 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng); số tiền trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc tự giao nộp là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Cụ thể: Khi đánh bạc B.V.C mang theo và sử dụng 220.000đ để đánh bạc; Lãng Văn N mang theo 541.000đ và sử dụng 30.000đ để đánh bạc; Hứa Văn L mang theo 600.000đ và sử dụng 100.000đ để đánh bạc, L thắng bạc được thêm 100.000đ sau đó đã giao nộp toàn bộ 200.000đ cho cơ quan Công an; T3 mang theo 2.108.000đ và sử dụng 200.000đ để đánh bạc; Hứa Văn H1 mang theo và sử dụng 100.000đ để đánh bạc; Đặng Văn T1 mang theo 5.900.000đ và sử dụng 50.000đ để đánh bạc; Hoàng Văn H2 mang theo 79.000đ và sử dụng 70.000đ để đánh bạc; Hoàng Văn H mang theo và sử dụng 140.000đ để đánh bạc, H thắng bạc được thêm 60.000đ sau đó đã giao nộp toàn bộ 200.000đ cho cơ quan Công an.

Vật chứng và tài sản thu giữ, tạm giữ trong vụ án:

- 01 chiếc chiếu nhựa, có kích thước 148cm x 192cm, chiếu đã qua sử dụng;
- 36 lá bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9, là bộ bài các đối tượng dùng để đánh bạc;
- Số tiền 910.000đ là số tiền B.V.C và các đối tượng cùng tham gia đánh bạc;
- Số tiền tạm giữ của những người cùng tham gia đánh bạc với B.V.C nhưng không dùng để đánh bạc là 8.778.000đ.

Đối với hành vi đánh bạc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H, Đặng Văn T1, Hứa Văn L, T3, Lãng Văn Ngôn, Hoàng Văn H2, Hứa Văn H chưa đến mức khởi tố hình sự nên ngày 30/7/2018 Trưởng công an Huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, người làm chứng: Anh Nông Bảo D trình bày: anh có đến xưởng sửa chữa của anh T2, nhưng không tham gia đánh bạc, nên không có ý kiến gì.

Đối với hành vi của B.V.C do đã có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định khởi tố bị can đối với B.V.C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố bị cáo B.V.C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo B.V.C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2018, bị cáo B.V.C kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 27/12/2018 bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ với lý do gia đình bị cáo là hộ nghèo, vợ thường xuyên đau ốm, con nhỏ nhỏ. Ngày 07/01/2019 đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có đơn đề nghị gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh để xin cho bị cáo B.V.C được cải tạo tại địa phương. Trong đơn xác nhận bị cáo là người dân tộc dao, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, trước khi phạm tội chấp hành tốt mọi quy ước, hương ước của xã, gia đình bị cáo là hộ nghèo, con còn nhỏ vợ lại đang mang thai con thứ 2, bị cáo là lao động chính trong gia đình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chính quyền địa phương cũng có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về trình tự thủ tục: Kháng cáo của bị cáo B.V.C trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2018

B.V.C đã cùng với Hoàng Văn H, Đặng Văn T1, Hứa Văn L,T3, Lăng Văn N ,Hoàng Văn H2, Hứa Văn H tham gia đánh bạc tại xưởng sửa chữa ô tô của ông Hoàng Văn T2 thuộc Khu C, xã, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng) chưa đến mức khởi tố hình sự nhưng do trước đó B.V.C đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên Tòa án nhân dân Huyện N đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét tổng thể vụ án thấy rằng, bị cáo B.V.C tham gia đánh bạc với số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng) là không lớn. trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bị cáo là lao động chính đang trực tiếp nuôi con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai con thứ 2 hiện không có người chăm sóc. Chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã cũng có công văn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và xác nhận bị cáo C trong cuộc sống chấp hành tốt mọi quy ước hương ước của thôn bản, nơi cư trú. Hội đồng xét xử thấy đây là những tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên có cơ sở xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe phòng ngừa chung và thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước. Do vậy, kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo B.V.C sửa bản án sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo B.V.C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo B.V.C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo B.V.C được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng hồ sơ CAT;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh BK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy

